TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-262/DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

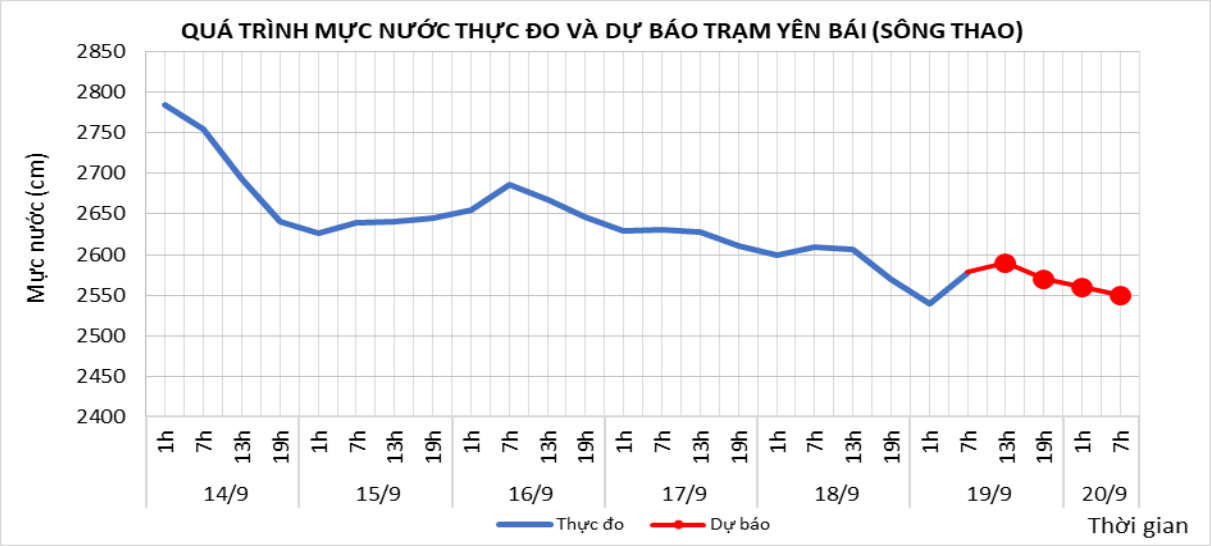

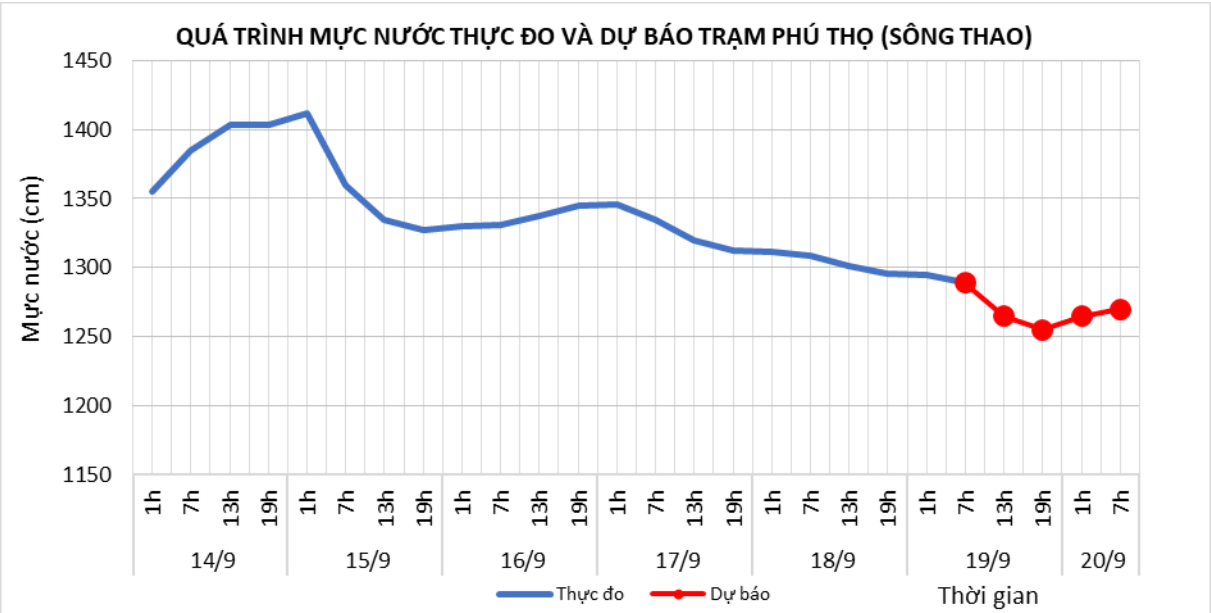

1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

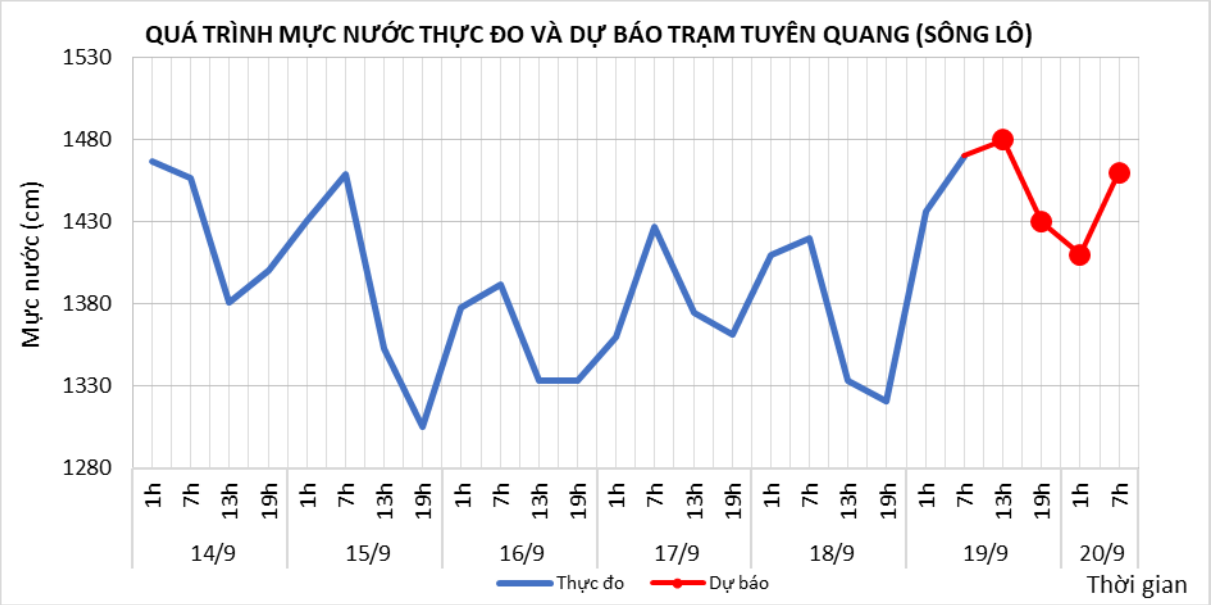

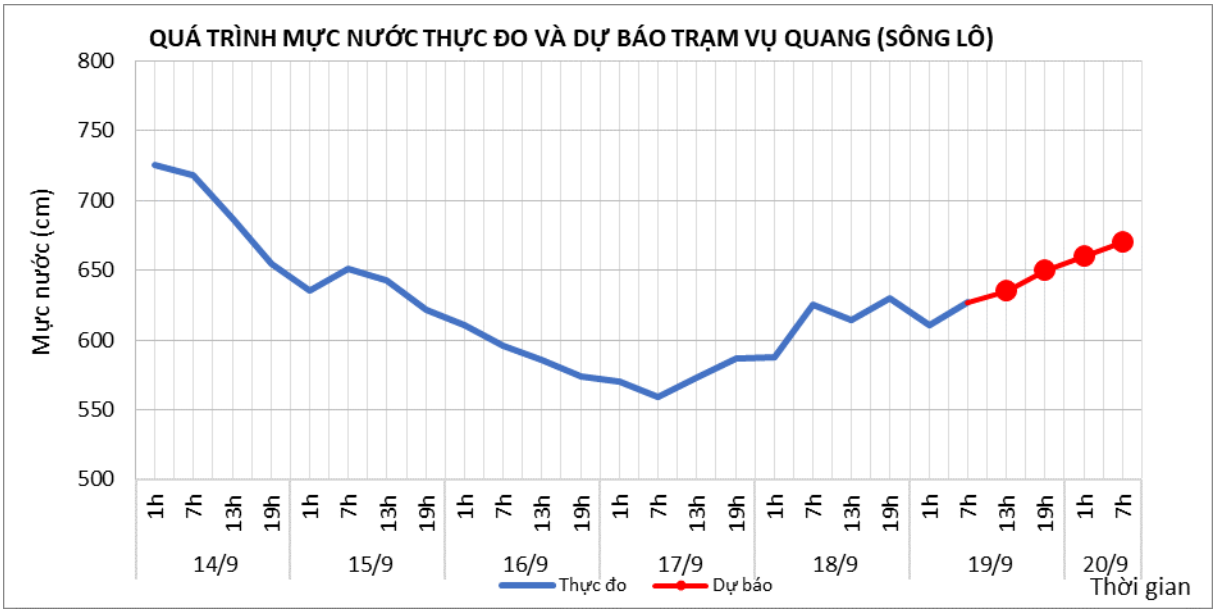

2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

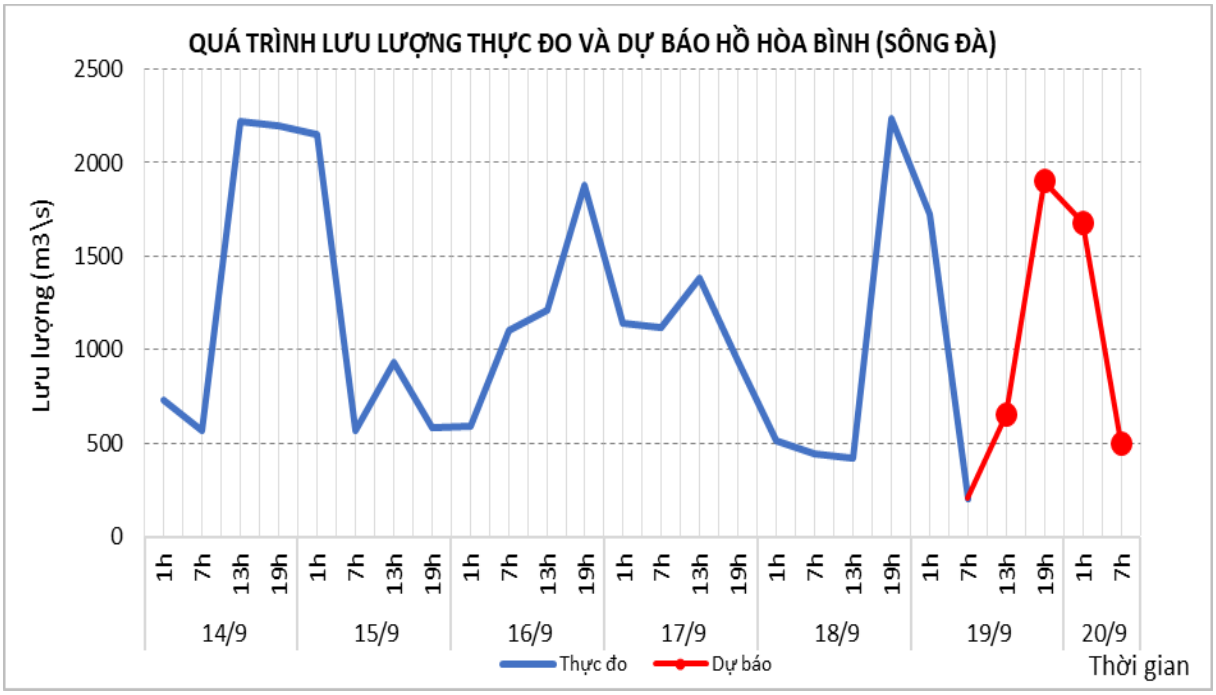

2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

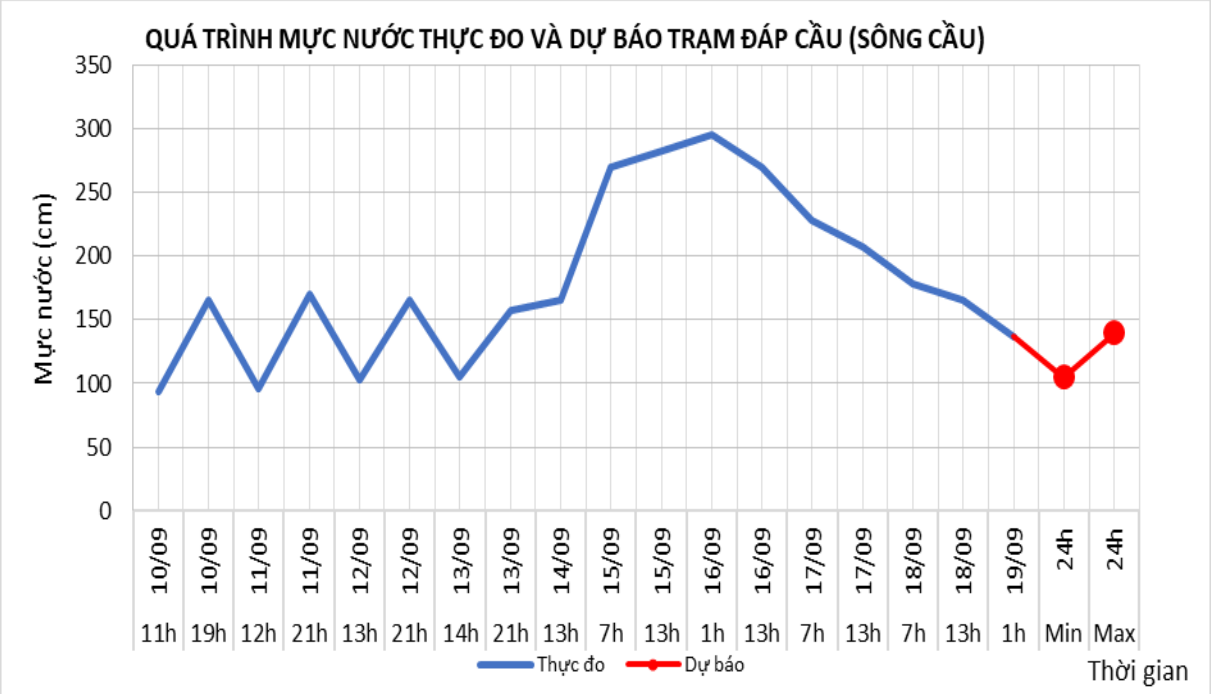

2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống.

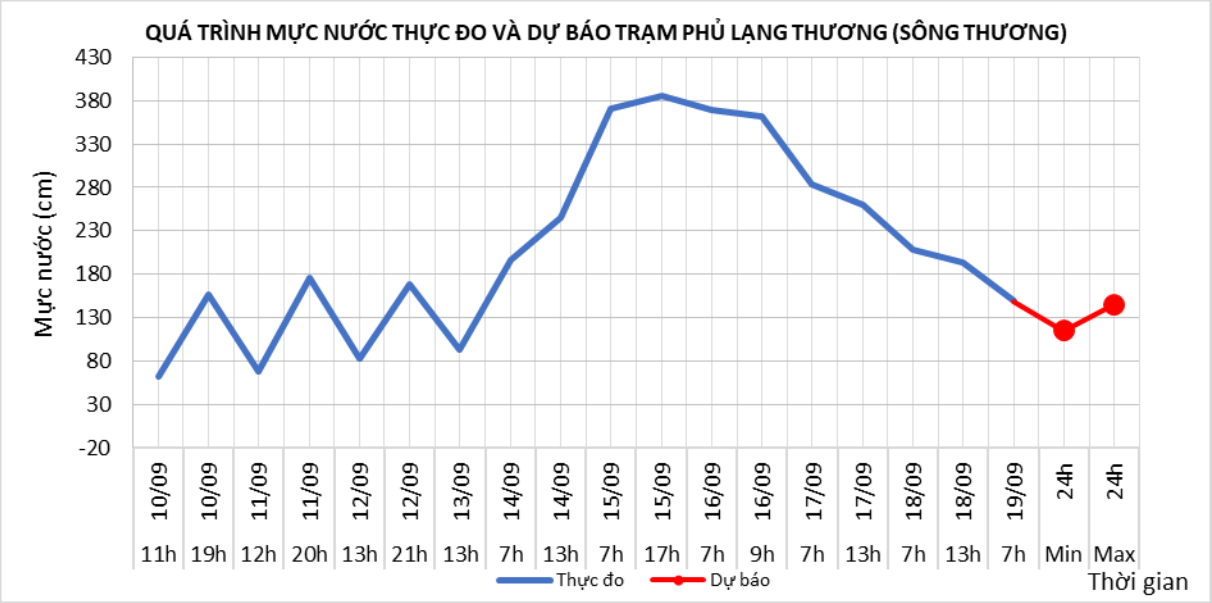

2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

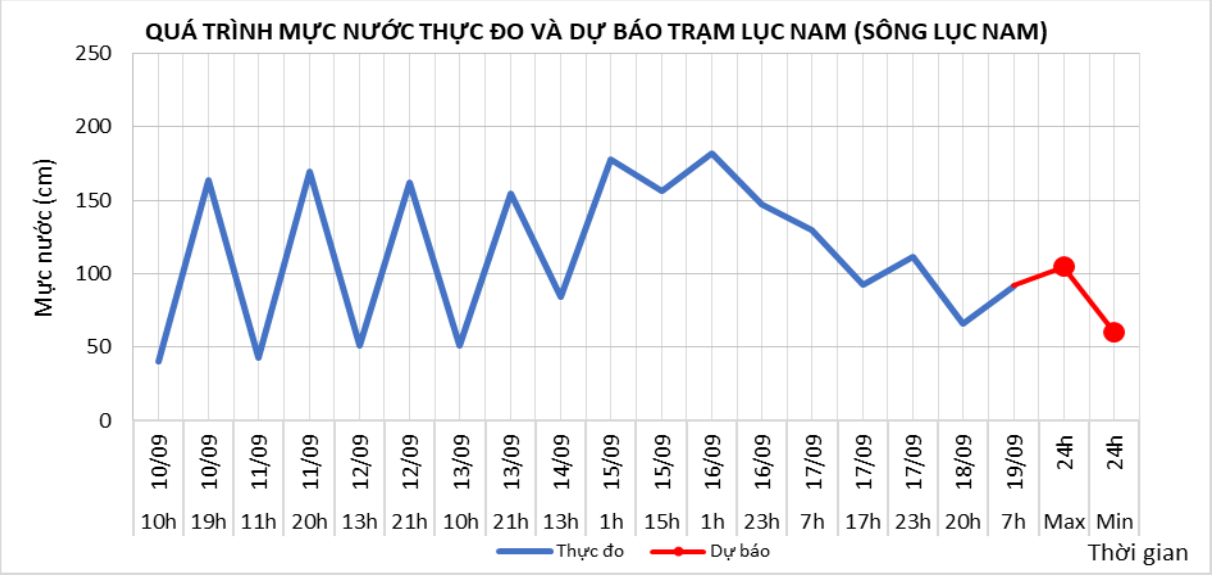

2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,20m và thấp nhất ở mức 0,70m.

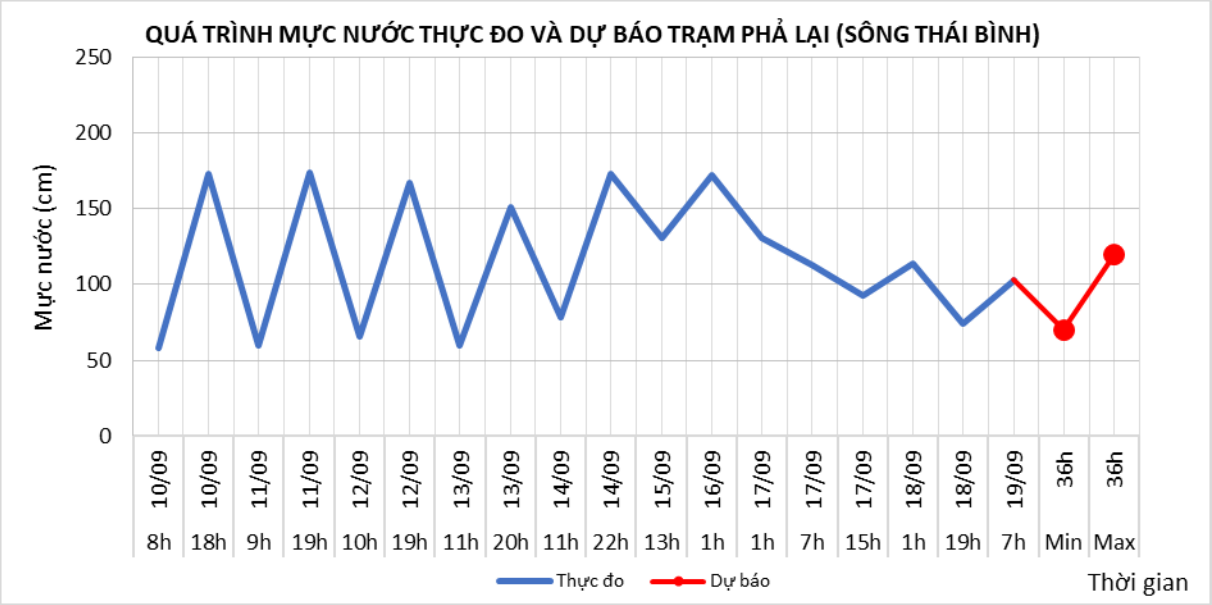

2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/19/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,90m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/21/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,80m.

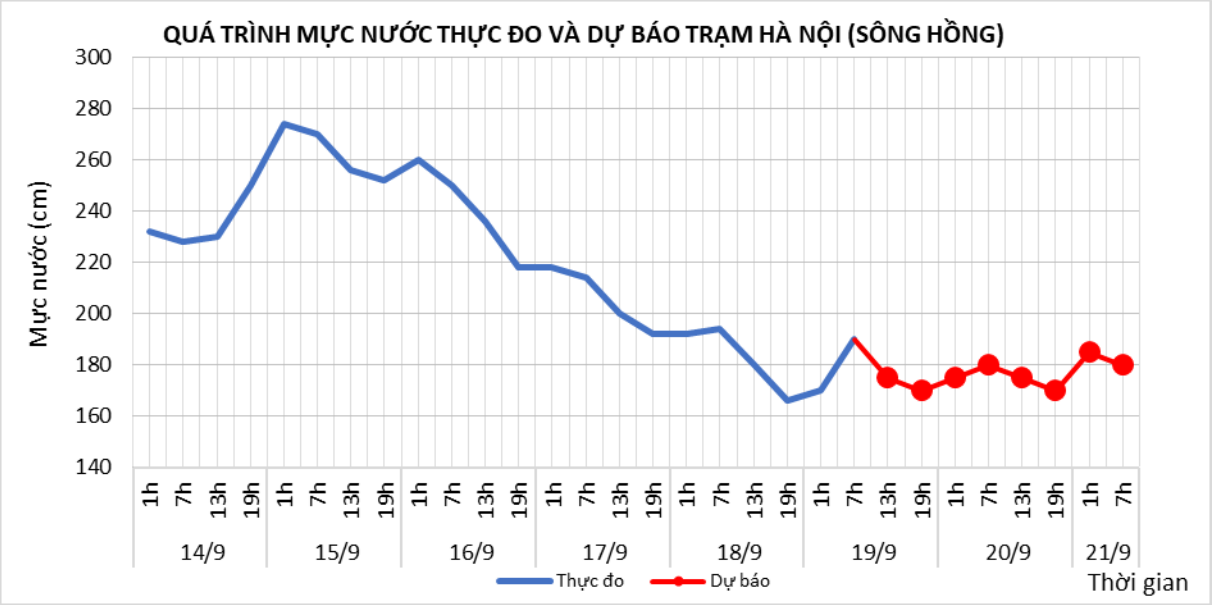

2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đế đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đế tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

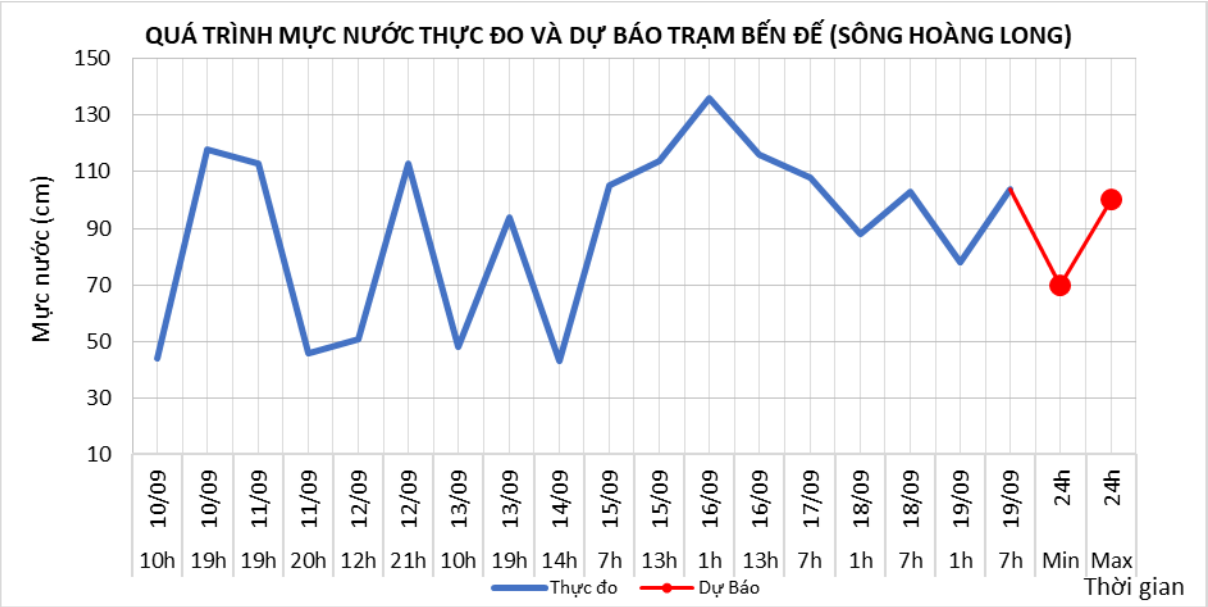

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã đang xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã tiếp tục xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

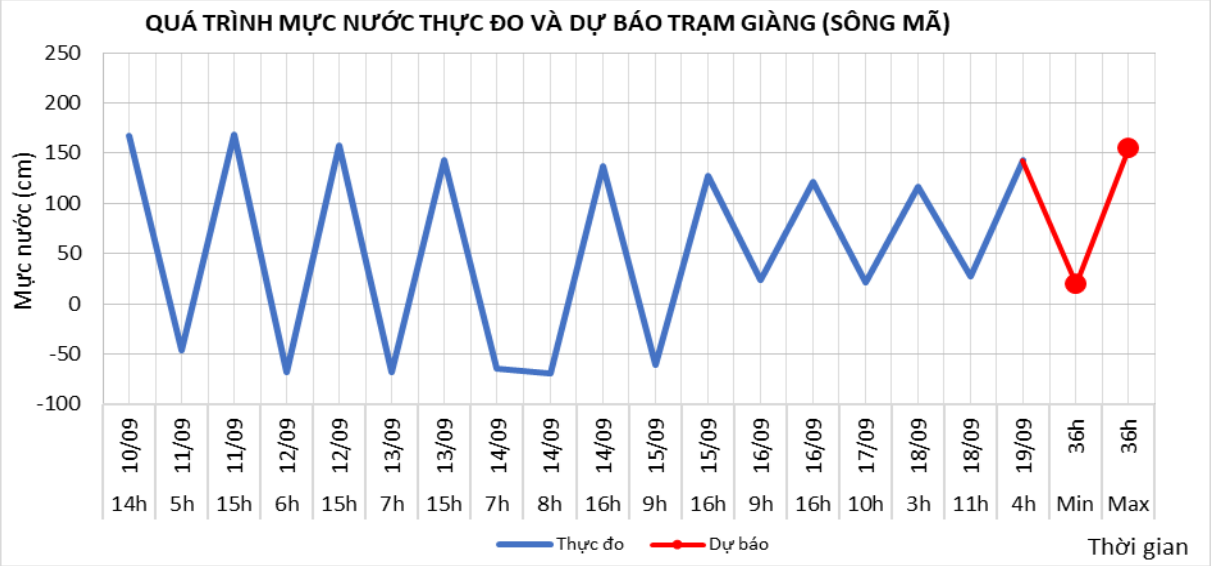

3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hiếu đang xuống; thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu có dao động, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hiếu tiếp tục xuống; thượng nguồn sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo xu thế xuống, hạ lưu có dao động.

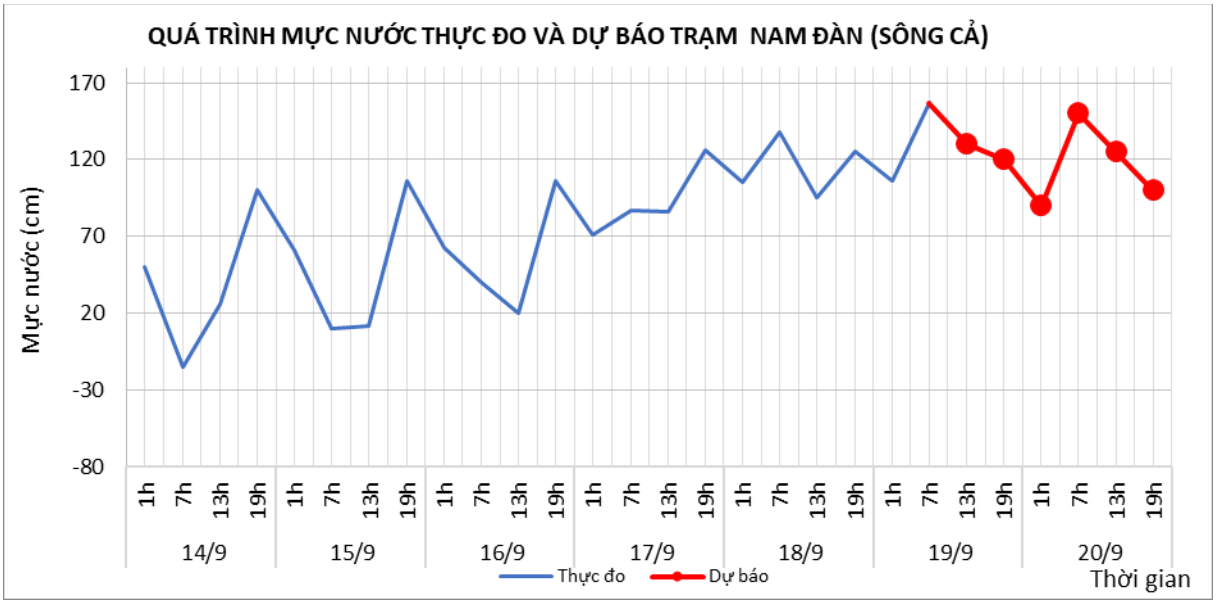

3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.

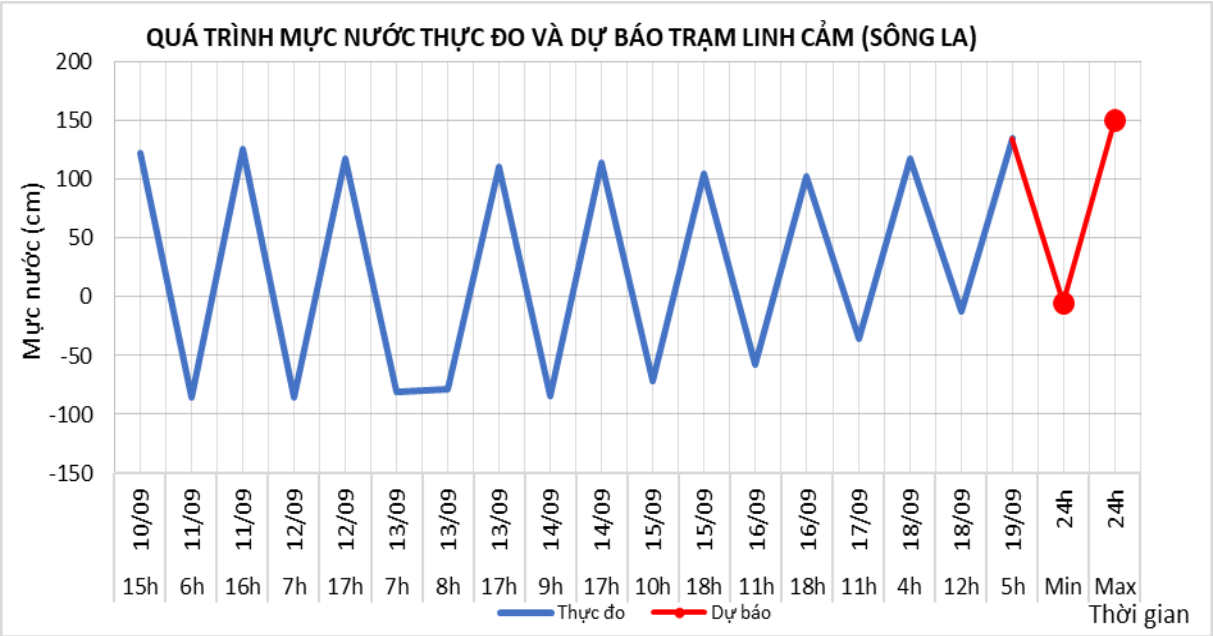

3.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Bưởi đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Bưởi tiếp tục xuống.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

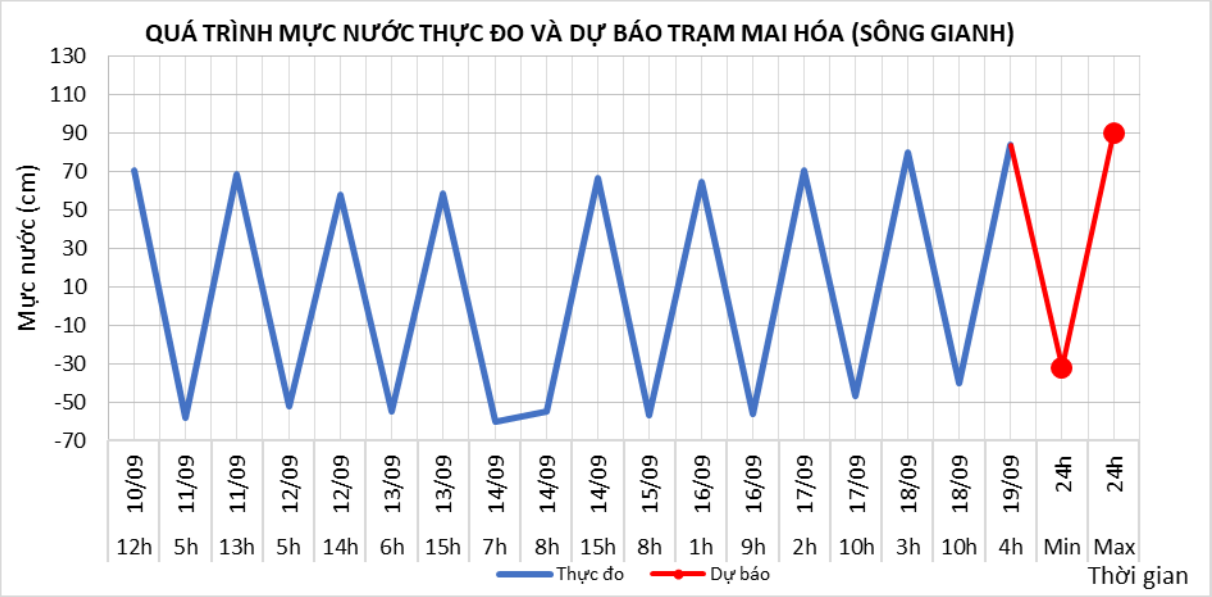

4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

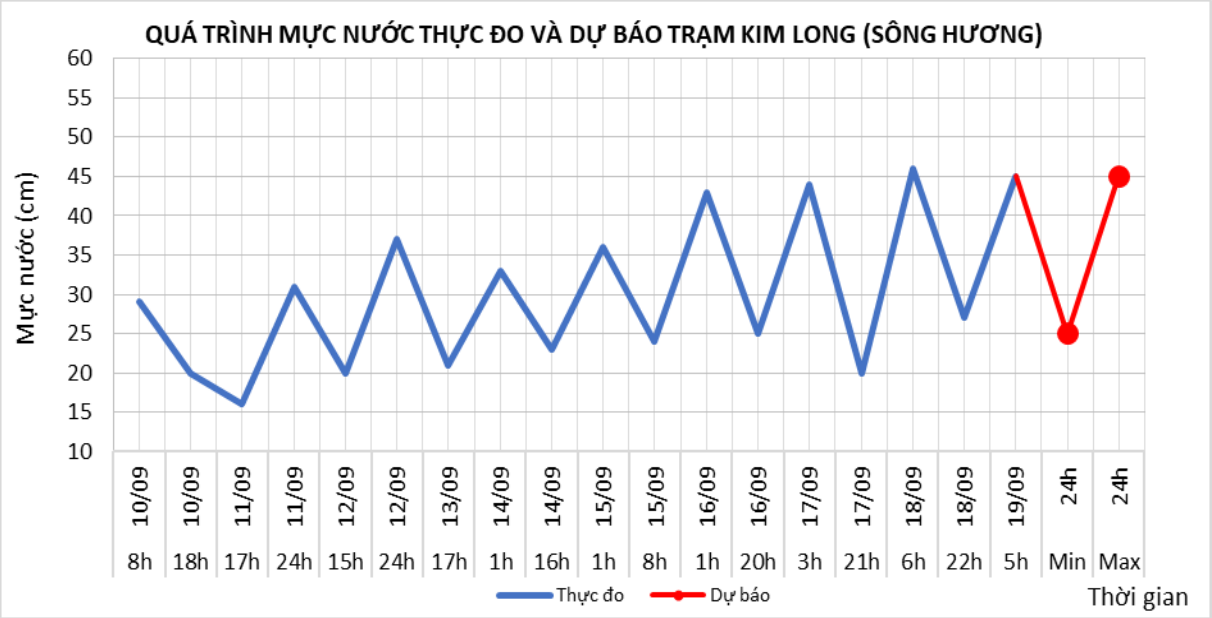

4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

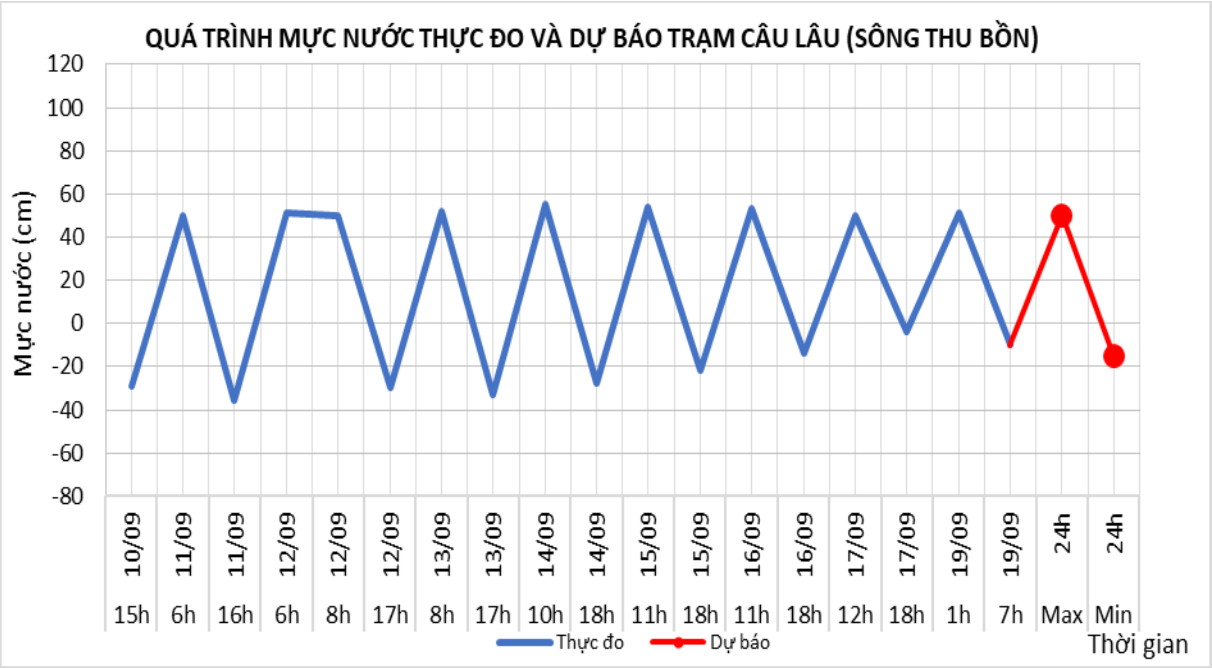

4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

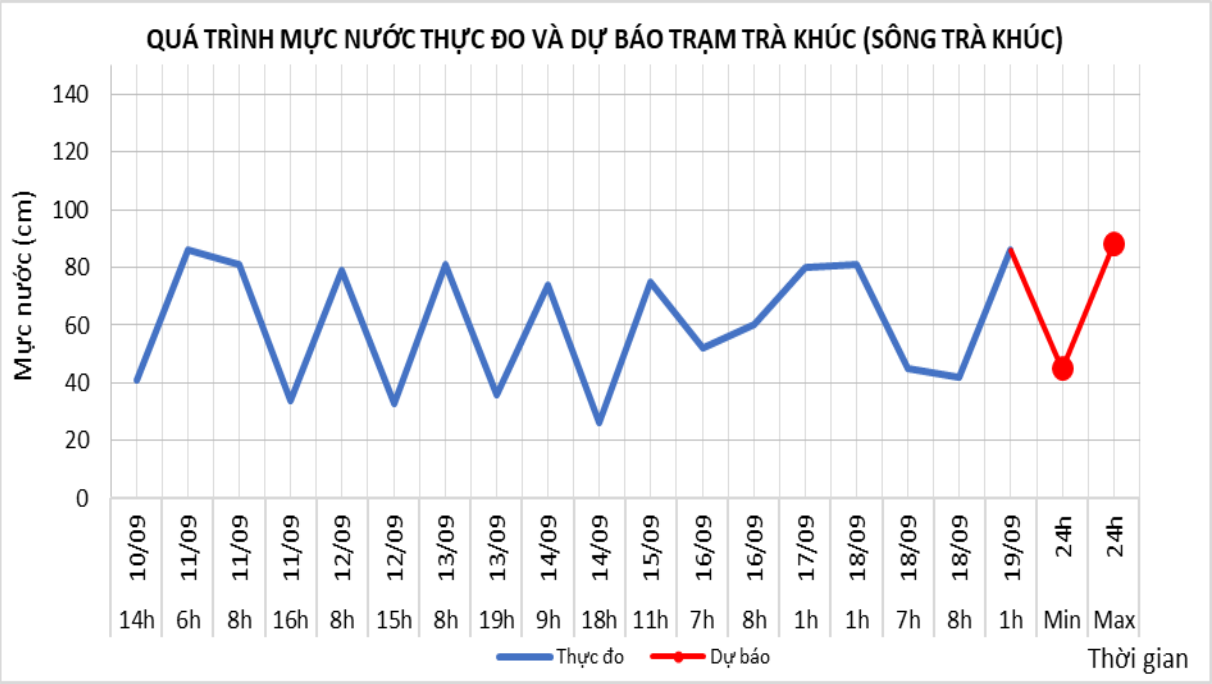

5. Khu vực Nam Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

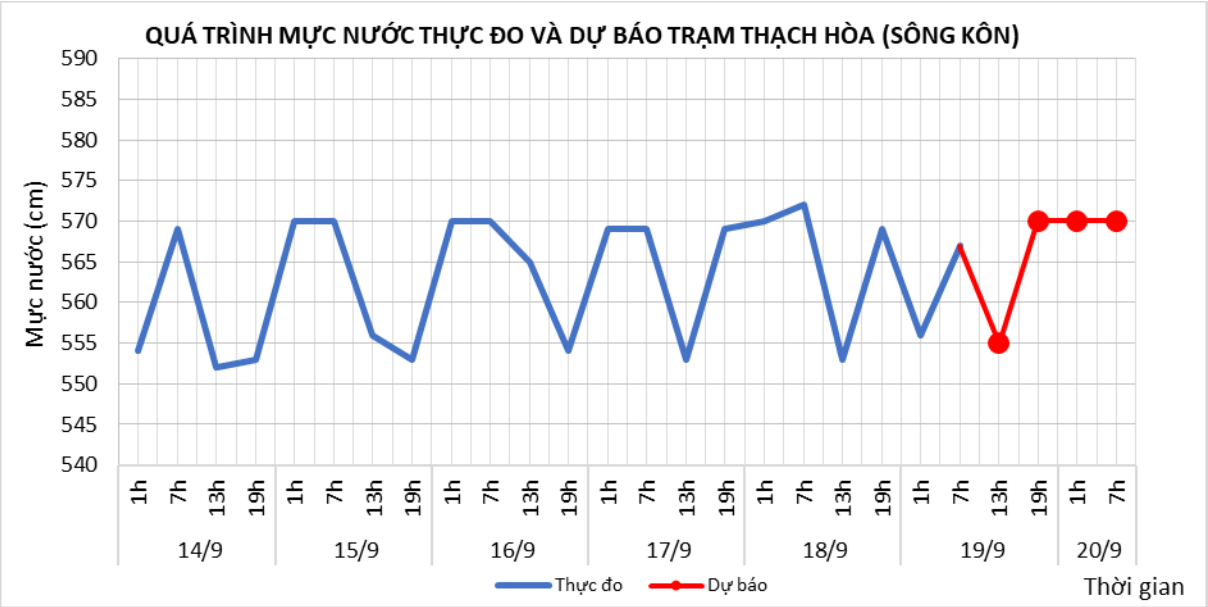

5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

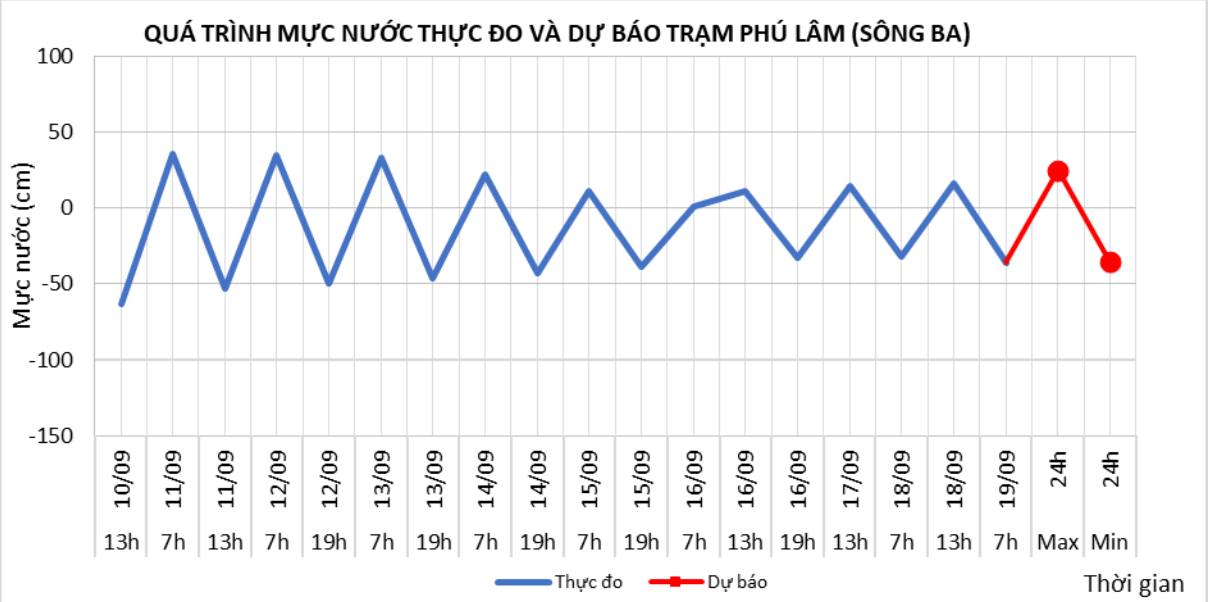

6. Khu vực Tây Nguyên

6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Pô Kô dao động theo vận hành hồ thủy điện, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa, các sông khác biến đổi chậm.

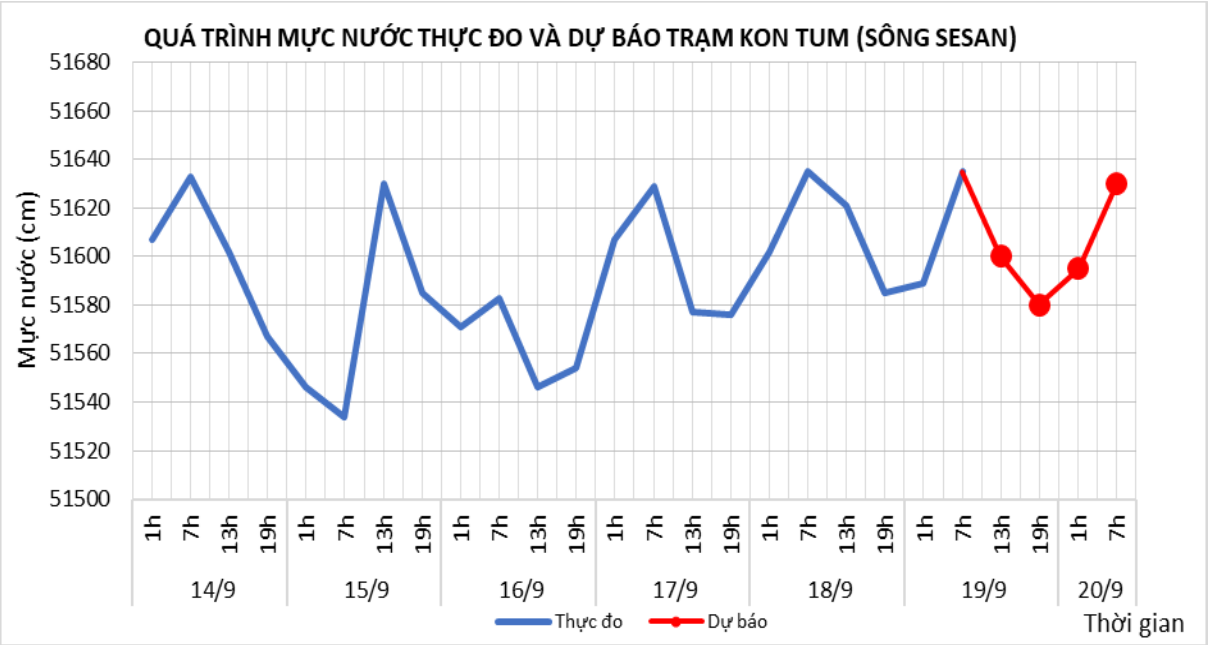

6.2. Lưu vực sông Srêpốk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana lên chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

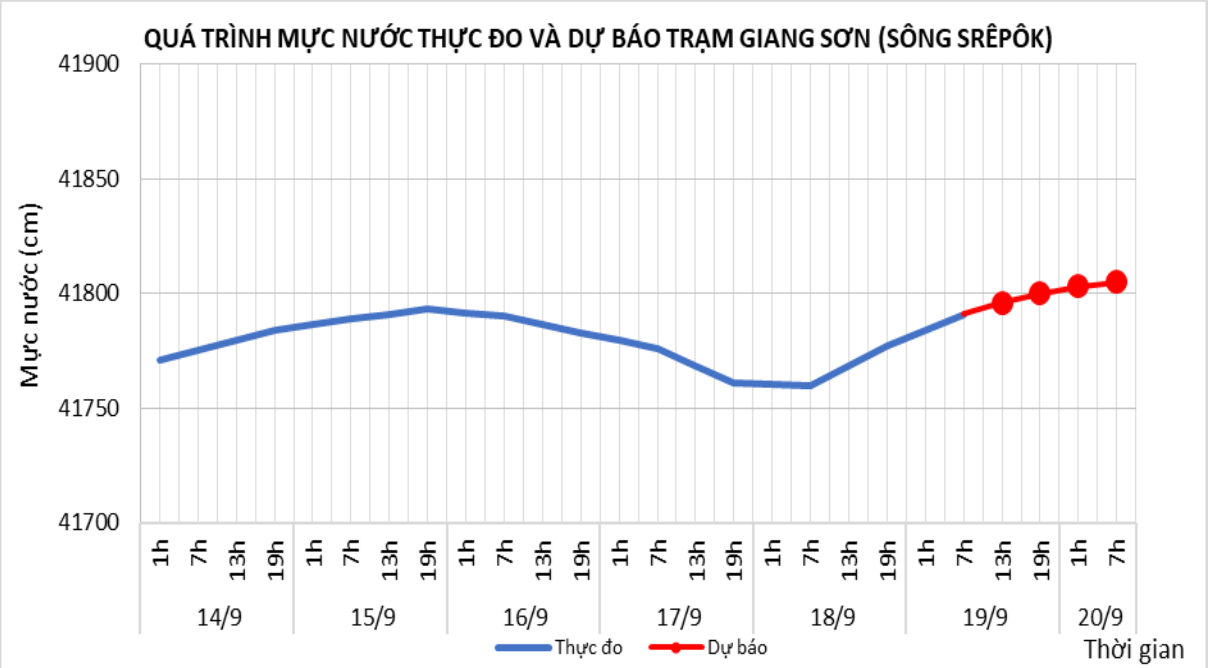

6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, mực nước trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên nhanh và xảy ra lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,11m (23h/18/9), trên BĐ2 0,11m. Hiện tại, lũ trên sông Cam Ly đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly xuống dần.

7. Khu vực Nam Bộ

7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.

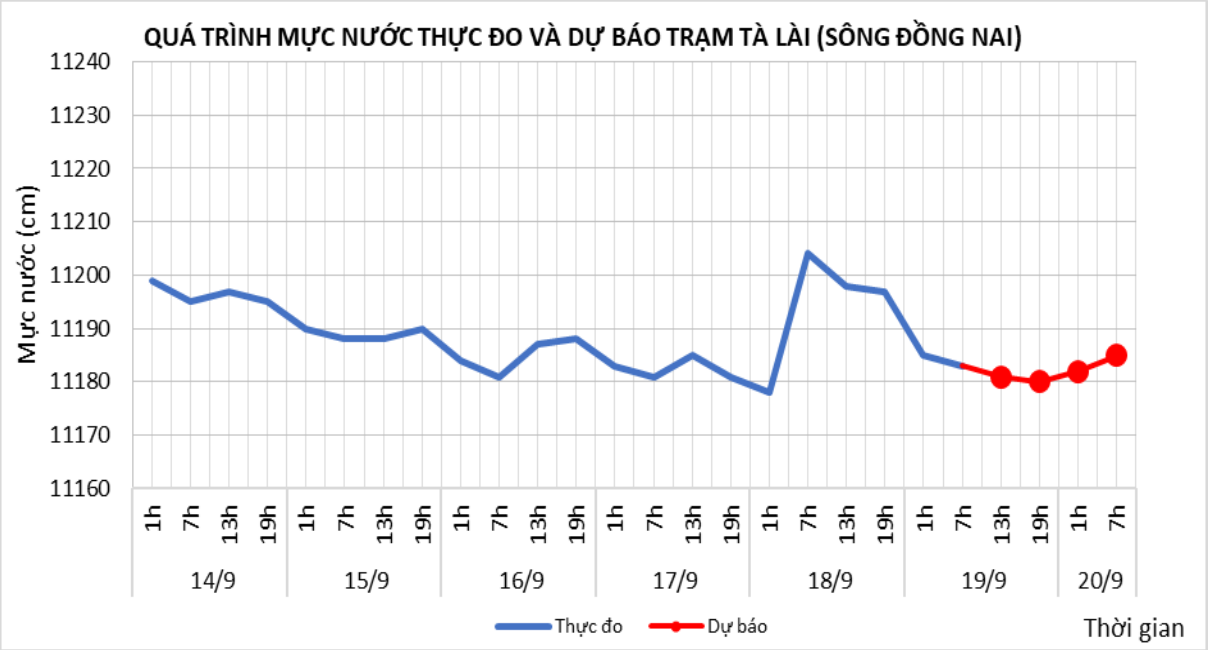

7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mực nước cao nhất ngày 18/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,65m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,43m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên sau đó biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 23/9, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,55m và tại Châu Đốc ở mức 2,35m.

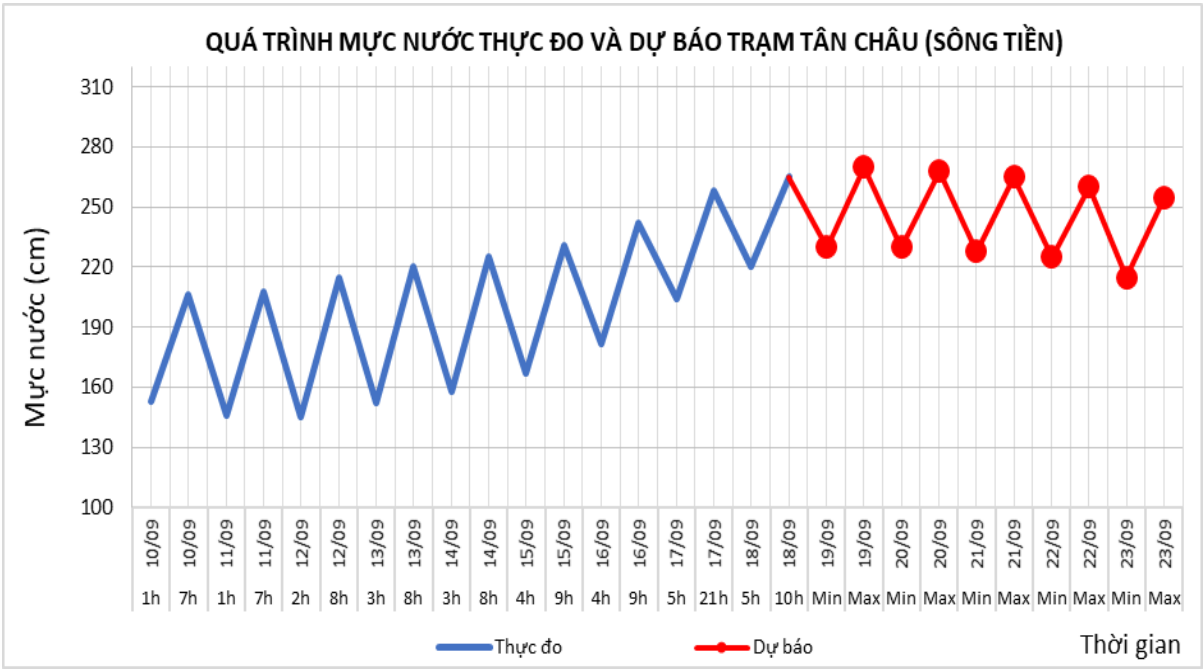
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)
Mực nước (cm)
310
280
250
220
190
160
130
100
10/09 1h
10/09 7h
11/09 1h
11/09 7h
12/09 2h
12/09 8h
13/09 3h
13/09 8h
14/09 3h
14/09 8h
15/09 4h
15/09 9h
16/09 4h
16/09 9h
17/09 5h
17/09 21h
18/09 5h
18/09 10h
19/09 Min
19/09 Max
20/09 Min
20/09 Max
21/09 Min
21/09 Max
22/09 Min
22/09 Max
23/09 Min
23/09 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

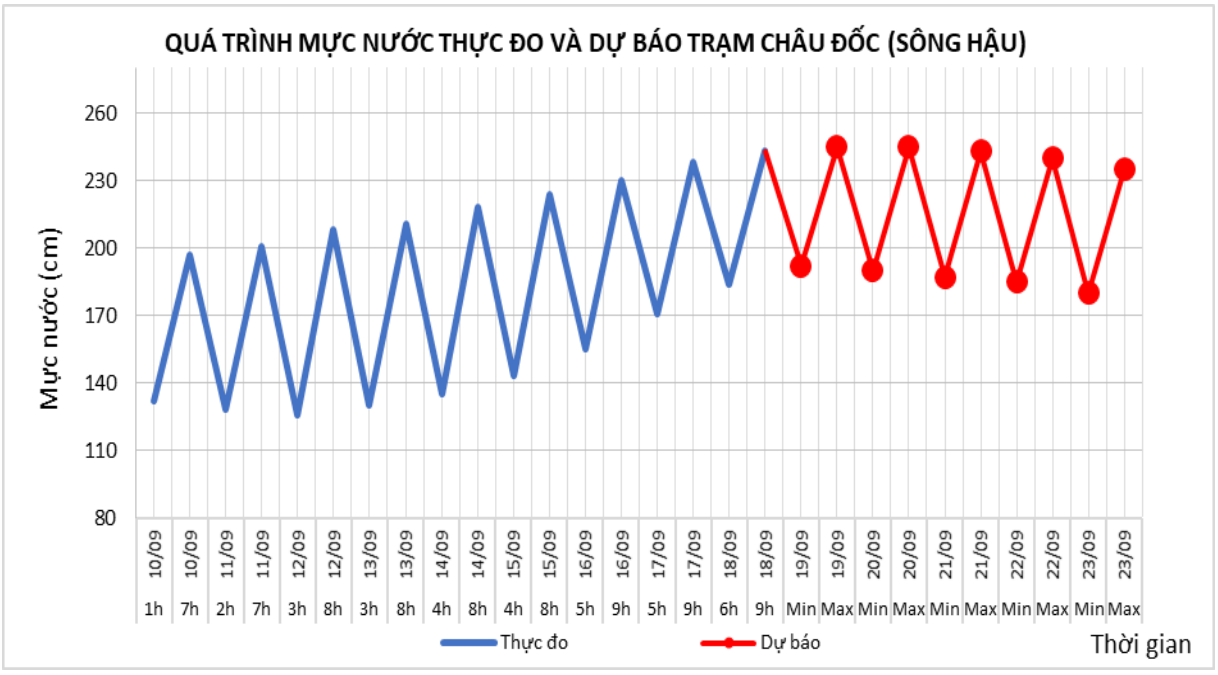
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
260
230
200
170
140
110
80
10/09 1h
10/09 7h
11/09 2h
11/09 7h
12/09 3h
12/09 8h
13/09 3h
13/09 8h
14/09 4h
14/09 8h
15/09 4h
15/09 8h
16/09 5h
16/09 9h
17/09 5h
17/09 9h
18/09 6h
18/09 9h
19/09 Min
19/09 Max
20/09 Min
20/09 Max
21/09 Min
21/09 Max
22/09 Min
22/09 Max
23/09 Min
23/09 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)													
		13h-18/09	19h-18/09	1h-19/09	7h-19/09	13h-19/09		19h-19/09		1h-20/09		7h-20/09		13h-20/09		19h-20/09		1h-21/09		7h-21/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	417	2236	1726	204	650	↑	1900	↑	1680	↓	500	↓								
Thao	Yên Bái	2607	2570	2540	2578	2590	↑	2570	↓	2560	↓	2550	↓								
Thao	Phú Thọ	1301	1296	1295	1289	1265	↓	1255	↓	1265	↑	1270	↑								
Lô	Tuyên Quang	1333	1321	1436	1470	1480	↑	1430	↓	1410	↓	1460	↑								
Lô	Vụ Quang	614	630	611	627	635	↑	650	↑	660	↑	670	↑								
Hồng	Hà Nội	180	166	170	190	175	↓	170	↓	175	↑	180	↑	175	↓	170	↓	185	↑	180	↓
Cả	Nam Đàn	95	125	106	157	130	↓	120	↓	90	↓	150	↑	125	↓	100	↓				
Kôn	Thạnh Hòa	553	569	556	567	555	↓	570	↑	570	→	570	→								
Đăkbla	Kon Tum	51621	51585	51589	51635	51600	↓	51580	↓	51595	↑	51630	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41769	41777	41785	41791	41796	↑	41800	↑	41803	↑	41805	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11198	11197	11185	11183	11181	↓	11180	↓	11182	↑	11185	↑								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	166	↓	137	↓	140	↓	105	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	193	↓	149	↑	145	↓	115	↓
Lục Nam	Lục Nam	92	↓	66	↑	105	↑	60	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	114	↓	74	↓	120	↑	70	↓
Hoàng Long	Bến Đế	104	↑	78	↓	100	↓	70	↓
Mã	Giàng (**)	143	↑	27	↑	155	↑	20	↓
La	Linh Cảm	135	↑	-12	↑	150	↑	-5	↑
Gianh	Mai Hóa	84	↑	-40	↑	90	↑	-32	↑
Hương	Kim Long	45	↓	27	↑	45	→	25	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	51	↑	-10	↓	50	↓	-15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	86	↑	42	↓	88	↑	45	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	16	↑	-36	↓	25	↑	-35	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		18/09		19/09		20/09		21/09		22/09		23/09		18/09		19/09		20/09		21/09		22/09		23/09	
Sông Tiền	Tân Châu	265	↑	270	↑	268	↓	265	↓	260	↓	255	↓	220	↓	230	↑	230	→	228	↓	225	↓	215	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	243	↑	245	↑	245	→	243	↓	240	↓	235	↓	184	↑	192	↑	190	↓	187	↓	185	↓	180	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 20/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng